

Số: /HD-SVHTTDL Lâm Đồng, ngày tháng 7 năm 2024

HƯỚNG DẪN

Thực hiện đánh giá một số nội dung tại Tiêu chí số 7 về Văn hóa, thể thao đô thị trong xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh;

Căn cứ Quyết định số 602/QĐ-BVHTTDL ngày 18/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh;

Căn cứ Kế hoạch số 3073/KH-UBND ngày 06/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng triển khai thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh;

Căn cứ văn bản số 2449/BVHTTDL-VHCS ngày 11/6/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn thực hiện đánh giá một số nội dung tại Tiêu chí số 7. Văn hóa, thể thao đô thị;

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện đánh giá một số nội dung tại Tiêu chí số 7 về Văn hóa, thể thao đô thị trong xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

I. Tiêu chí Văn hóa, thể thao đô thị trong đánh giá phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh (theo Phụ lục I - Kèm theo Quy định tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ):

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn
7. Văn hóa, thể thao đô thị	1. Có Trung tâm Văn hóa - Thể thao hoặc Nhà Văn hóa có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm, được quản lý sử dụng đúng mục đích.	Đạt
	2. 90% tổ dân phố thuộc phường; 80% tổ dân phố thuộc thị trấn có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao, hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	Đạt
	3. Số hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị theo các quy định của trung ương, địa phương và quy ước của tổ dân phố.	90%
	4. Các đội văn nghệ, thể thao, các câu lạc bộ ở phường, thị trấn và các tổ dân phố thường xuyên hoạt động.	Đạt

	5. Có tủ sách pháp luật đảm bảo các đầu sách, thường xuyên được bổ sung, cập nhật các loại sách, báo, tài liệu tuyên truyền các quy định của pháp luật.	Đạt
--	---	-----

Phường, thị trấn “Đạt” tiêu chí số 7 về Văn hóa, thể thao đô thị khi đáp ứng được các chỉ tiêu, cụ thể:

1. Nội dung tiêu chí thành phần 7.1 “Có Trung tâm Văn hóa - Thể thao hoặc Nhà Văn hóa có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm, được quản lý sử dụng đúng mục đích”:

Chỉ tiêu này đánh giá đạt khi đáp ứng các nội dung theo quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BVHTTDL ngày 21/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Quy định tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường, thị trấn. Cụ thể như sau:

STT	Tiêu chí	Nội dung	Tiêu chuẩn
1	Diện tích đất được quy hoạch	1.1. Khu Trung tâm Văn hóa - Thể thao	Tối thiểu từ 300m ²
		1.2. Sân tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao (chưa tính sân vận động)	Tối thiểu từ 300m ²
2	Quy mô xây dựng	2.1. Hội trường Trung tâm Văn hóa - Thể thao	Tối thiểu 150 chỗ ngồi
		2.2. Phòng chức năng (hành chính; đọc sách, báo; hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao phù hợp)	Tối thiểu 03 phòng
		2.3. Công trình phụ trợ Trung tâm Văn hóa - Thể thao (nhà để xe, khu vệ sinh, vườn hoa)	Đạt 80%
3	Trang thiết bị	3.1. Hội trường Trung tâm Văn hóa - Thể thao có đủ: Bàn, ghế, trang bị âm thanh, ánh sáng,...	Có đủ
		3.2. Dụng cụ thể dục thể thao đảm bảo theo công trình thể dục thể thao và các môn thể thao	Đạt 80%
4	Hoạt động văn hóa văn nghệ thể dục thể thao	Tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao theo kế hoạch hàng năm đã được Ủy ban nhân dân phường, thị trấn duyệt	Đạt 100% Kế hoạch

5	Hoạt động vui chơi giải trí cho trẻ em	Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao... đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí cho trẻ em trên địa bàn	Đạt 20% thời lượng hoạt động
---	---	--	------------------------------

2. Nội dung tiêu chí thành phần 7.2 “90% tổ dân phố thuộc phường; 80% tổ dân phố thuộc thị trấn có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao, hoạt động thường xuyên, hiệu quả”:

Chỉ tiêu này đánh giá đạt khi đáp ứng các nội dung sau:

- Điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao: Có thể tổ chức ở Nhà văn hóa khu dân cư hoặc tại các khu thể thao, điểm vui chơi, giải trí hợp pháp nơi công cộng trên địa bàn.

- Hoạt động thường xuyên, hiệu quả: Thu hút người dân tham gia hoạt động văn hóa văn nghệ, tập luyện thể dục thể thao trên địa bàn đạt tối thiểu 25% tổng số dân.

3. Nội dung tiêu chí thành phần 7.3 “Số hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị theo các quy định của trung ương, địa phương và quy ước của tổ dân phố”:

Chỉ tiêu này đánh giá đạt 90% khi đáp ứng một số nội dung như sau:

- Hộ gia đình không vi phạm các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và hương ước, quy ước của khu dân cư.

- Gia đình đạt gia đình văn hóa, gương mẫu, tích cực tham gia các hoạt động của cộng đồng; có ứng xử văn minh, lịch sự; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

4. Nội dung tiêu chí thành phần 7.4 “Các đội văn nghệ, thể thao, các câu lạc bộ ở phường, thị trấn và các tổ dân phố thường xuyên hoạt động”:

Chỉ tiêu này đánh giá đạt khi đáp ứng các nội dung sau:

- Các đội văn nghệ, thể thao, các câu lạc bộ ở phường, thị trấn và các tổ dân phố, khu dân cư hàng năm có kế hoạch hoạt động cụ thể; hàng tháng có tổ chức các buổi luyện tập thường xuyên; có tổ chức các chương trình biểu diễn, giao lưu văn nghệ, thể thao.

- Mỗi phường, thị trấn có tối thiểu từ 03 câu lạc bộ trở lên hoạt động về văn hóa, thể thao; mỗi tổ dân phố, khu dân cư có ít nhất 01 đội hoặc câu lạc bộ trở lên hoạt động về văn hóa, thể thao.

5. Nội dung tiêu chí thành phần 7.5 “Có tủ sách pháp luật đảm bảo các đầu sách, thường xuyên được bổ sung, cập nhật các loại sách, báo, tài liệu tuyên truyền các quy định của pháp luật”:

- Có tủ sách pháp luật đảm bảo các đầu sách, thường xuyên được bổ sung, cập nhật các loại sách, báo, tài liệu tuyên truyền các quy định của pháp luật.

- Xây dựng Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua sách, báo, tài liệu tuyên truyền pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân trong việc tìm hiểu, nghiên cứu sách báo, tài liệu, văn bản pháp luật; quan tâm đầu tư xây dựng hệ thống Tủ sách pháp luật tại Ủy ban nhân dân các phường, thị trấn.

II. Tiêu chí Văn hóa, thể thao đô thị trong đánh giá quận, thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh (theo Phụ lục II - Kèm theo Quy định tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ):

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn
7. Văn hóa, thể thao đô thị	Có Trung tâm văn hóa, thể thao quận, thị xã, thành phố; có nhiều hoạt động văn hóa, thể thao hiệu quả.	Đạt

Tiêu chí này đánh giá đạt khi:

1. Trung tâm Văn hóa - Thể thao (*Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao*) thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh. Cụ thể như sau:

STT	TIÊU CHÍ	NỘI DUNG	TIÊU CHUẨN
1	Tổng diện tích đất hiện đang sử dụng	1.1. Diện tích đất được quy hoạch (không kể diện tích của các công trình thể dục thể thao trong nhà và ngoài trời)	Tối thiểu 2500m ²
		1.2. Diện tích hoạt động trong nhà:	
		- Văn phòng	- Tối thiểu 150m ²
		- Phục vụ hoạt động chuyên môn	- Tối thiểu 600m ²
		1.3. Diện tích hoạt động ngoài trời	Tối thiểu 1.750m ²
2	Quy mô xây dựng	2.1. Hội trường	Tối thiểu 300 chỗ ngồi
		2.2. Phòng làm việc lãnh đạo:	
		- Phòng Giám đốc	- Tối thiểu 10m ²
		- Phòng các Phó Giám đốc	- Tối thiểu 10m ²
		2.3. Diện tích phòng làm việc của bộ phận chuyên môn:	

		- Hành chính - Tổng hợp - Văn hóa văn nghệ - Thể dục thể thao - Đội Tuyên truyền lưu động	- Tối thiểu 15m² - Tối thiểu 15m² - Tối thiểu 15m² - Tối thiểu 25m²
		* Một số Trung tâm cấp huyện chưa tách các tổ chức sự nghiệp riêng biệt có thể có các phòng làm việc của bộ phận chuyên môn như sau: - Phòng truyền thống - Phòng đọc, kho sách - Du lịch, nếp sống, gia đình - Kho chứa trang thiết bị	- Tối thiểu 40m² - Tối thiểu 40m² - Tối thiểu 15m² - Tối thiểu 20m²
		2.4. Công trình thể dục thể thao	Có ít nhất hai trong các công trình: - Sân vận động - Bể bơi - Nhà tập luyện thể thao
		2.5. Công trình phụ trợ:	
		- Sân khấu phục vụ tập luyện và biểu diễn nghệ thuật trong nhà	- Tối thiểu 9m x 6m
		- Khu triển lãm, biểu diễn ngoài trời	- Tối thiểu 400m ²
		- Khu dịch vụ, vui chơi giải trí, vườn hoa	- Tối thiểu 500m ²
3	Trang thiết bị	3.1. Hội trường đa năng: - Trang bị âm thanh, ánh sáng - Đạo cụ, trang phục	- Có đủ, bàn ghế tối thiểu cho 300 chỗ ngồi. - Đủ công suất phục vụ tối thiểu 300 người. - Đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho tập luyện và biểu diễn.
		3.2. Dụng cụ tập luyện và thi đấu thể dục thể thao	Đảm bảo theo công trình thể dục thể thao.
		3.3. Phương tiện vận chuyển	Được trang bị xe ô tô chuyên dùng.

2. Các hoạt động văn hóa, thể thao được tổ chức có hiệu quả:

Thực hiện theo các quy định tại khoản 7 Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Cụ thể như sau:

TIÊU CHÍ	NỘI DUNG	TIÊU CHUẨN
Tổ chức hoạt động	1. Hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ:	
	- Số chương trình hoạt động tại chỗ	- Tối thiểu 12 chương trình/năm.
	- Số chương trình hoạt động lưu động	- Tối thiểu 06 chương trình/năm.
	- Số buổi hoạt động của Đội Tuyên truyền lưu động	- Tối thiểu 80 buổi/ năm.
	- Số chương trình hoạt động phối hợp, liên kết	- Tối thiểu 03 chương trình/năm.
	2. Số lớp năng khiếu, ngành nghề chuyên môn được tổ chức trong năm:	Tối thiểu 08 lớp năng khiếu/năm.
	3. Số cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn, hội chợ triển lãm tổ chức trong năm:	Tối thiểu 04 cuộc/ năm.
	4. Số cuộc thi đấu thể thao trong năm:	Tối thiểu 06 cuộc/ năm.
	5. Các hoạt động hướng dẫn nghiệp vụ cho các Trung tâm Văn hóa - Thể thao cơ sở trong địa bàn:	
	- Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về Văn hóa - Thể thao cho cơ sở	- Tối thiểu 04 lớp/ năm.
	- Ấn hành tài liệu nghiệp vụ	- Tối thiểu 06 loại tài liệu; 1.000 bản/ năm.
	6. Tổ chức các hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí phục vụ trẻ em:	Đạt 20% thời gian hoạt động của Trung tâm.
	7. Tổng số lượt người đến tham gia, sinh hoạt tại Trung tâm:	Tối thiểu 8.000 lượt người/năm.

Trên đây là Hướng dẫn thực hiện đánh giá một số nội dung tại Tiêu chí số 7 về “Văn hóa, thể thao đô thị” trong xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

(Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 1874/HD-SVHTTDL ngày 12/9/2023 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lâm Đồng./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- UBND các huyện, thành phố (ph/h chỉ đạo);
- GD và PGD Sở phụ trách;
- Phòng VHTT các huyện, thành phố (th/hiện);
- Lưu: VT, QLVH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Anh Hùng

